

MẪU TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CỒN BORIC 3%

CỒN BORIC 3%

Thuốc nhỏ tai

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC

Mỗi chai 10 ml chứa:

Thành phần hoạt chất:

Acid boric 3% (w/v)

Thành phần tá dược: Nước cất, Ethanol 96%.

DẠNG BẢO CHẾ

Dạng bào chế: Dung dịch nhỏ tai

Mô tả dạng bào chế: Dung dịch trong, không màu

CHỈ ĐỊNH

Phòng viêm tai.

CÁCH DÙNG – LIỀU DÙNG

Nhỏ tai: mỗi lần nhỏ 3 – 5 giọt vào tai, ngày nhỏ 2 – 3 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

Không nhỏ khi tai bị thủng nhĩ.

Không dùng cho trẻ em dưới 2 tuổi.

Không dùng khi tai bị viêm.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Không được nhỏ quá liều chỉ định.

Thận trọng với trẻ em vì dễ nhạy cảm hơn người lớn.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Thời kỳ mang thai

Thận trọng khi sử dụng cho phụ nữ có thai. Chưa có thông tin nào nói về khả năng gây độc cho bào thai và người mang thai.

Thời kỳ cho con bú

Thận trọng khi sử dụng cho phụ nữ cho con bú. Không có thông tin nào nói về độc tính của thuốc khi dùng trong thời kỳ cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỲ CỦA THUỐC

Chưa có thông tin.

Tương kỵ: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Có thể có một số tác dụng như cảm giác nóng rát tại sau khi nhỏ 5 phút, ban đỏ, ngứa, kích ứng.

Hướng dẫn cách xử trí ADR: Ngừng thuốc khi có các tác dụng không mong muốn (ADR).

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Nếu sử dụng quá liều, cần đến cơ sở y tế để được xử trí kịp thời.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Nhóm dược lý: Sát khuẩn tại chỗ

Mã ATC: S02AA03

Acid boric là thuốc sát khuẩn tại chỗ có tác dụng kìm khuẩn và kìm nấm yếu.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Acid boric được hấp thu qua da bị tổn thương, vết thương và niêm mạc. Thuốc không thấm dễ dàng qua da nguyên vẹn. Khoảng 50% lượng thuốc hấp thu được bài tiết qua nước tiểu trong vòng 12 giờ, phần còn lại có thể bài tiết trong vòng 5 đến 7 ngày.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 1 chai 10 ml.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Điều kiện bảo quản: Để nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Chỉ sử dụng thuốc trong thời gian 15 ngày sau khi mở nắp.

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở.

TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2

601 Cách Mạng Tháng Tám, P.15, Q.10, TP.HCM
Sản xuất tại nhà máy GMP-WHO, số 930 C2, Đường C, KCN Cát Lái, Cụm II, P. Thạnh Mỹ Lợi, Q.2, TP.HCM.

Điện thoại: 39700025 - 37422612. Fax: 39700182

Email: duocpham32@ft-pharma.com

Website: www.ft-pharma.com

Ngày 11 tháng 9 năm 2024

Phó Giám đốc nhà máy



DS. PHẠM THỊ KIM YÊN